

Số: 553/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 06 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết đơn của ông Lâm Thành Dũng, khiếu nại
Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của
Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An (lần hai).

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993; Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Xét đơn đề ngày 19/11/2012 của ông Lâm Thành Dũng, địa chỉ: số 25/7, khu phố Tân Hòa, phường Đông Hòa, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương,

I. Nội dung khiếu nại:

Theo đơn đề ngày 19/11/2012, ông Lâm Thành Dũng khiếu nại Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và yêu cầu áp giá bồi thường đất (3.000.000 đồng/m²) theo Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 50% giá đất ở liền kề đối với diện tích 9.373m² đất trồng cây hàng năm, hỗ trợ ổn định đời sống do chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định sản xuất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 70% giá đất ở liền kề đối với diện tích 4.527m² đất trồng cây lâu năm, cấp 01 suất đất tái định cư; áp giá bổ sung tài sản trên đất (như: cây Tràm, Chuối, Bằng Lăng, Hoa Anh đào, Đu đủ) theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh; hỗ trợ tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m²) do nhận tiền thay đất tái định cư trước đây; cấp 01 suất đất tái định cư do bị giải tỏa 14.090m² đất, gia đình đông nhân khẩu; hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh; hỗ trợ tiền tạm cư thuộc Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

II. Kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu:

Ngày 02/11/2012, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An ban hành Quyết định số 7240/QĐ-UBND giải quyết bác đơn khiếu nại của ông Lâm Thành Dũng.

Không đồng ý, ông Lâm Thành Dũng tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại:

Xét kết quả xác minh đơn tại Báo cáo số 43/BC-TTr ngày 07/02/2013 và Báo cáo số 76/BC-TTr ngày 09/8/2017 của Thanh tra tỉnh, cho thấy:

- Thực hiện Quyết định số 4653/QĐ-UBND ngày 13/11/2003 (về việc thu hồi đất của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân giao cho Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh để tiến hành bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy hoạch chi tiết), Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 (về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về đất, tài sản trên đất đối với dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh trên địa bàn xã Đông Hòa, xã Bình An - nay là phường Đông Hòa, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An) và các quyết định điều chỉnh, bổ sung chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại Quyết định số 6329/QĐ-UBND ngày 12/8/2004, Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh; Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Hội đồng bồi thường) tiến hành kiểm kê đất, tài sản trên đất đối với ông Lâm Thành Dũng.

- Ngày 04/5/2005, Hội đồng bồi thường lập hồ sơ áp giá bồi thường thiệt hại về đất và tài sản trên đất đối với ông Lâm Thành Dũng (theo Biên bản số 212TH/QLDA-ĐBGT) với số tiền 2.296.075.250 đồng, trong đó:

+ Bồi thường đất ở: $200\text{m}^2 \times 550.000\text{đ}/\text{m}^2 = 110.000.000$ đồng.

+ Bồi thường đất nông nghiệp: $13.890\text{m}^2 \times 150.000\text{đ}/\text{m}^2 = 2.083.500.000$ đồng.

+ Bồi thường nhà ở, công trình phụ, cây trái hoa màu: 101.575.250 đồng.

+ Hỗ trợ di dời: 1.000.000 đồng.

+ Chính sách tái định cư: 05 suất đất tái định cư.

- Thực hiện Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án giải quyết tồn đọng trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; ngày 16/5/2011, Hội đồng bồi thường áp giá bổ sung về tài sản trên đất cho ông Lâm Thành Dũng với số tiền 91.095.400 đồng (theo Biên bản số 212TH/AG-BS-332).

Ngày 15/11/2006, ông Lâm Thành Dũng đã nhận tiền bồi thường (2.387.170.650 đồng) và nhận tiền thay 03 suất đất tái định cư vào ngày 07/02/2007.

IV. Kết quả đối thoại:

Ngày 05/12/2017, Lãnh đạo UBND tỉnh phối hợp với Cục III - Thanh tra Chính phủ chủ trì cùng các ngành chức năng của tỉnh và UBND thị xã Dĩ An tổ chức đối thoại với một số hộ dân thuộc Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (trong đó có ông Lâm Thành Dũng). Tại buổi đối thoại, các ngành chức năng đã phân tích, giải thích các yêu cầu của các hộ dân, là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

V. Nhận xét:

- Việc ông Lâm Thành Dũng khiếu nại Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và yêu cầu áp giá bồi thường đất (3.000.000 đồng/m²) theo Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 50% giá đất ở liền kề đối với diện tích 9.373m² đất trồng cây hàng năm, hỗ trợ ổn định đời sống do chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định sản xuất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 70% giá đất ở liền kề đối với diện tích 4.527m² đất trồng cây lâu năm, cấp 01 suất đất tái định cư; cấp 01 suất đất tái định cư do bị giải tỏa 14.090m² đất, gia đình đông nhân khẩu, là không có cơ sở để xem xét giải quyết, bởi vì: Hội đồng bồi thường đã tiến hành kiểm kê, áp giá bồi thường, hỗ trợ, tái định cư về đất, tài sản trên đất cho ông Lâm Thành Dũng theo đúng quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-UBND ngày 02/6/2003, Quyết định số 6329/QĐ-UBND ngày 12/8/2004, Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004, Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh và ông Lâm Thành Dũng đã nhận tiền bồi thường vào năm 2006 và nhận tiền thay 03 suất đất tái định cư vào năm 2007. Ngoài ra, theo Khoản 2, Điều 50 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, quy định: “*Đối với những dự án, hạng mục đã thực hiện xong việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã được phê duyệt trước khi nghị định này có hiệu lực thì hành thì thực hiện theo phương án đã được phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định của Nghị định này*” và Khoản 4, Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ, quy định: “*Đối với những dự án, hạng mục đã phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư hoặc đang thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo phương án đã phê duyệt, không áp dụng hoặc điều chỉnh theo quy định Nghị định này*”. Đối chiếu với quy định trên, cho thấy Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đã được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước khi Chính phủ ban hành Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009.

- Theo quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, thì đơn giá bồi thường các loại cây trồng (như: Tràm, Chuối, Bằng lăng, hoa Anh đào, Đu đủ, tầm Vông...) vẫn cao hơn hoặc bằng với đơn giá bồi thường được quy định tại Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh. Do đó, việc ông Lâm Thành Dũng yêu cầu áp giá bồi thường bổ sung tài sản trên đất (*cây Tràm, Bằng Lăng, Chuối, hoa Anh Đào, Đu Đủ, tầm Vông*) theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh, là không có cơ sở xem xét giải quyết, vì giữ nguyên đơn giá bồi thường theo quy định tại Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, là có lợi cho ông Lâm Thành Dũng.

+ Theo quy định tại Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh: “*Đối với những hộ dân được bố trí nền tái định cư (không phải trả tiền) mà có khả năng tự tìm nơi ở mới thì có thể lựa chọn hình thức nhận tiền thay định suất tái định cư với mức hỗ trợ 3.000.000đ/m² trên diện tích đất tái định cư được bố trí (không áp dụng đối với các hộ dân đã nhận tiền thay đất tái định cư để tự lo nơi ở*

mới trước đây)". Đối chiếu quy định trên và qua kiểm tra hồ sơ bồi thường của ông Lâm Thành Dũng cho thấy: Ông Lâm Thành Dũng đã nhận tiền thay 03 suất đất tái định cư vào ngày 07/02/2007, là trước khi UBND tỉnh ban hành Quyết định số 332/QĐ-UBND nên trường hợp của ông Lâm Thành Dũng không thuộc diện được nhận tiền thay đất tái định cư theo Quyết định số 332/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Do đó, việc ông Lâm Thành Dũng yêu cầu hỗ trợ tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m²) do nhận tiền thay đất tái định cư trước đây, là không có cơ sở xem xét giải quyết.

- Theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, quy định: Đối với những hộ giải tỏa toàn bộ diện tích nhà ở, đất ở có đất thổ cư ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà có khả năng tự tìm nơi ở mới, không nhận định suất đất ở thì ngoài mức đền bù nhà ở, đất ở theo quy định còn được xem xét, trợ cấp thêm với mức: giá đất thổ cư được đền bù theo quy định nhân (x) với diện tích đất thổ cư đã xây dựng (không tính sân) hoặc nhận 15.000.000 đồng/định suất; đối với những hộ có đất nông nghiệp mà được hưởng định suất đất ở mà không nhận định suất thì cũng được nhận 15.000.000 đồng/định suất. Đối chiếu với quy định trên và hồ sơ bồi thường, cho thấy: ông Lâm Thành Dũng đã được giải quyết 05 suất đất tái định cư theo Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được phê duyệt và ông Lâm Thành Dũng đã nhận tiền thay 03 suất đất tái định cư vào năm 2007 với giá 1.000.000 đồng/m² theo quy định tại Quyết định số 9020/QĐ-UBND ngày 08/12/2004 của UBND tỉnh. Do đó, việc ông Lâm Thành Dũng yêu cầu hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của UBND tỉnh, là không có cơ sở xem xét.

- Việc ông Lâm Thành Dũng yêu cầu hỗ trợ tiền tạm cư, là không có cơ sở để giải quyết, vì: Theo Văn bản số 698/UBND-SX ngày 18/3/2009 và Văn bản số 1178/UBND-KTN ngày 04/5/2010, thì chính sách tiền tạm cư chỉ áp dụng đối với những hộ đã ký biên bản bàn giao mặt bằng; đối chiếu quy định trên, thì ông Lâm Thành Dũng đã nhận tiền thay 03 suất đất tái định cư và hiện nay chưa ký bàn giao mặt bằng, nên không thuộc diện được hỗ trợ tiền tạm cư

Từ những căn cứ và nội dung nêu trên, xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. 1. Nay bác đơn khiếu nại của ông Lâm Thành Dũng đối với Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An và các nội dung yêu cầu về áp giá bồi thường đất (3.000.000 đồng/m²) theo Khoản 2, Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Nghị định số 17/2006/NĐ-CP ngày 27/01/2006, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 50% giá đất ở liền kề đối với diện tích 9.373m² đất trồng cây hàng năm, hỗ trợ ổn định đời sống do chuyển đổi nghề nghiệp, ổn định sản xuất theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ; hỗ trợ 70% giá đất ở liền kề đối với diện tích 4.527m² đất trồng cây lâu năm, cấp 01 suất đất tái định cư; áp giá bổ sung tài sản trên đất (như: cây Tràm, Chuối, Bàng Lãng, Hoa Anh đào, Đu đủ) theo Quyết định số 332/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của UBND tỉnh; hỗ trợ tiền chênh lệch (2.000.000 đồng/m²) do nhận tiền thay đất tái định cư trước đây; cấp 01 suất đất tái định cư do bị giải tỏa 14.090m² đất, gia đình đông nhân khẩu; hỗ trợ 15.000.000 đồng/suất đất tái định cư theo Quyết định số 1969/QĐ-CT ngày 02/6/2003 của

UBND tỉnh; hỗ trợ tiền tạm cư thuộc Dự án Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận Quyết định số 7240/QĐ-UBND ngày 02/11/2012 của Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Lâm Thành Dũng, là đúng quy định pháp luật.

Điều 2. Giao UBND thị xã Dĩ An chủ trì phối hợp cùng Thanh tra tỉnh, các ngành chức năng có liên quan tổ chức công bố, thực hiện Quyết định này và báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

Điều 3. Trong thời hạn theo quy định của pháp luật, nếu không đồng ý với việc giải quyết nêu trên, ông Lâm Thành Dũng có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Chủ tịch UBND thị xã Dĩ An, Chủ tịch UBND phường Đông Hòa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và ông Lâm Thành Dũng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *ct*

- Như Điều 4 (thực hiện);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- CT, PCTTT Mai Hùng Dũng;
- Thanh tra tỉnh, Sở: TNMT, XD, TP;
- UBND thị xã Dĩ An (04, giao QĐ);
- LĐVP (Lg, V), BTCĐ;
- Lưu: VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Mai Hùng Dũng

Mai Hùng Dũng